

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG LINE MEDIA VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG LINE MEDIA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINE MEDIA VIET NAM  
COMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LINE MEDIA VIET NAM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109089768

**3. Ngày thành lập:** 17/02/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8A Ngõ 444 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>Khách sạn<br>Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510(Chính) |
| 2.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                           | 5590        |
| 3.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                             | 5610        |
| 4.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                     | 5621        |
| 5.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                         | 5629        |
| 6.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                      | 5630        |
| 7.  | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                                                                     | 5820        |
| 8.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                                                                                     | 5911        |
| 9.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                        | 6201        |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                          | 6202        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                              | 6209        |
| 12. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                           | 6311        |
| 13. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                    | 6312        |

|     |                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                              | 6399 |
| 15. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ hoạt động tư vấn kế toán, pháp luật, tài chính)                                                                                                                                              | 7020 |
| 16. | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                                                                                                                                                                                | 7010 |
| 17. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                         | 7310 |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                      | 7320 |
| 19. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm<br>(Không bao gồm hoạt động trung tâm môi giới việc làm)      | 7810 |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                    | 7820 |
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                            | 7830 |
| 22. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                | 7911 |
| 23. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                         | 7912 |
| 24. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                           | 7990 |
| 25. | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                                                                              | 8511 |
| 26. | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                             | 8512 |
| 27. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                | 8531 |
| 28. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                             | 8532 |
| 29. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                              | 8533 |
| 30. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản;<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản | 6820 |
| 31. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                           | 4651 |
| 32. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                            | 4652 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 33. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 |
| 34. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8230 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN TUẤN | 309 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 400.000    | 4.000.000.000         | 40,000    | 037092001488                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 400.000    | 4.000.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                |                           |         |               |        |              |
|---|-------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 2 | NGUYỄN VĂN TIẾN   | Thôn 2, Xã Gia Vượng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 550.000 | 5.500.000.000 | 55,000 | 037093004683 |
|   |                   |                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Tổng số                   | 550.000 | 5.500.000.000 | 55,000 |              |
|   |                   |                                                                |                           |         |               |        |              |
| 3 | NGÔ THỊ HƯƠNG LAN | Xóm 3, Xã Gia Sinh, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  | 037193003956 |
|   |                   |                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                | Tổng số                   | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  |              |
|   |                   |                                                                |                           |         |               |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

[illegible]

\* Họ và tên: NGÔ THỊ HƯƠNG LANGiới tính: Nữ

Chức danh: Phó Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/07/1993Dân tộc: KinhQuốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037193003956

Ngày cấp: 07/01/2020Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Gia Sinh, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Xã Gia Sinh, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN                                          Giới tính: Nam  
Chức danh: Tổng giám đốc  
Sinh ngày: 25/12/1992              Dân tộc: Kinh                      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 037092001488  
Ngày cấp: 10/12/2019              Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 309 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: 309 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội